

Tp. HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2026

BẢN TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CỦA CÁ NHÂN
Quý 02, Năm 2026

Họ và tên: Võ Đắc Thịnh	Ngày sinh: 16/01/1979
Chức vụ Đảng: Đảng viên.	
Chức vụ chính quyền: Phó Trưởng Khoa.	
Chức vụ đoàn thể: không có.	
Đơn vị công tác: Khoa Động lực	

I. Tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Trên cơ sở nhiệm vụ được giao, cá nhân tự đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quý như sau:

A NHÓM TIÊU CHÍ CHUNG (30 ĐIỂM) - Các tiêu chí thực hiện theo Quy định số 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị						
TT	Tiêu chí / Nội dung	Đảm bảo (Đánh dấu X)	Không đảm bảo (Đánh dấu X)	Điểm tối đa	Điểm đạt (Chấm tối đa nếu đảm bảo; Chấm 0 điểm nếu không đảm	Ghi chú
1	Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện trách nhiệm nêu gương			18	18	
1.1	Tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên quyết bảo vệ nền tảng tư tưởng, Cương lĩnh chính trị, đường lối của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, các biểu hiện suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".			2	2	
1.2	Có tinh thần yêu nước sâu sắc, tận tụy phục vụ Nhân dân, sâu sát cơ sở, luôn hành động vì lợi ích của Nhân dân. Đặt lợi ích của Đảng, quốc gia - dân tộc, Nhân dân, tập thể lên trên lợi ích cá nhân, sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.			2	2	
1.3	Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị, quy định, nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước và quy định của cơ quan, đơn vị. Tuyệt đối chấp hành sự phân công của tổ chức, yên tâm công tác và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.			2	2	
1.4	Có tinh thần tự giác, trách nhiệm cao trong nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và các chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới nhằm nâng cao trình độ về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.			2	2	

1.5	Có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, trung thực, khiêm tốn, chân thành, giản dị; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; chấp hành nghiêm quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới, trách nhiệm nêu gương; không vi phạm Quy định về những điều đảng viên không được làm. Không né tránh công việc, chạy theo thành tích; không vi phạm đạo đức, lối sống đến mức bị xử lý kỷ luật.			2	2	
1.6	Không tham vọng quyền lực; không chạy chức, chạy quyền; không tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi, cục bộ, lợi ích nhóm; không để gia đình, người thân và người khác lợi dụng chức vụ, vị trí công tác để trục lợi. Không có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Kiên quyết đấu tranh chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, xa hoa, lãng phí, tiêu cực, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, lợi ích nhóm, nói không đi đôi với làm.			2	2	
1.7	Có uy tín cao, tiêu biểu về phẩm chất đạo đức và phong cách công tác; là trung tâm đoàn kết, thương yêu đồng chí, đồng nghiệp.			2	2	
1.8	Có tinh thần chủ động, đổi mới sáng tạo; phấn đấu vì mục tiêu phát triển của cơ quan, đơn vị, đóng góp vào mục tiêu chung của đất nước.			2	2	
1.9	Thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định. Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.			2	2	
2	Tư duy đổi mới, chiến lược, khát vọng cống hiến, dám nghĩ dám làm			4	4	
2.1	Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược, khả năng lãnh đạo, chỉ đạo thích ứng với sự phát triển của thời đại và xu thế toàn cầu hoá; phương pháp làm việc khoa học, nhạy bén chính trị; có năng lực cụ thể hoá trong lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan, đơn vị thực hiện và hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.			1	1	
2.2	Luôn bám sát thực tiễn, có nhiều cách làm hay, sáng tạo, đạt hiệu quả cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ; xây dựng cấp uỷ, tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện.			1	1	
2.3	Nói đi đôi với làm, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Có khả năng phân tích, dự báo tình hình, phát hiện những khó khăn, bất cập, thời cơ, thuận lợi trong thực tiễn; đề xuất hoặc quyết định những giải pháp phù hợp, kịp thời, hiệu quả.			1	1	
2.4	Có khát vọng phấn đấu, cống hiến; có khả năng quy tụ và phát huy được sức mạnh của tập thể, cá nhân trong cơ quan, đơn vị và các cơ quan, đơn vị có liên quan.			1	1	
3	Về tự phê bình và phê bình, tự soi, tự sửa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm			8	6	
3.1	Chủ động, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, có tinh thần cầu thị và tiếp thu phản biện, góp ý.			2	2	
3.2	Có kế hoạch rõ ràng và quyết liệt trong khắc phục hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra.			2	1	

3.3	Kết quả khắc phục hoàn thành từ $\geq 80\%$ nội dung, có tiến bộ rõ, được tổ chức đánh giá tốt; không để tái diễn tồn tại.			2	2	
3.4	Tự soi, tự sửa trên tinh thần trách nhiệm chính trị cao, không né tránh, không đổ lỗi.			2	1	
Tổng (A) =				30	28	
B	KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO (70 ĐIỂM)			Điểm tối đa (70 điểm)	Điểm đạt được = Điểm KPI đã tính tại bảng tính điểm	Ghi chú
TỔNG (B) = Điểm KPI đã tính tại Bảng tính điểm				70	63.2	0
TỔNG (A+ B) =				100	91.2	

II. Tự đề xuất xếp loại mức chất lượng: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

(Theo 04 mức: - Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 2- Hoàn thành tốt nhiệm vụ, 3- Hoàn thành nhiệm vụ và 4- Không hoàn thành nhiệm vụ)

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ

Võ Đức Thịnh

III. Nhận xét, đánh giá của cấp có thẩm quyền

- Chấm điểm:
- Đề xuất xếp loại:
- Mức độ đáp ứng đối với các mục tiêu, nhiệm vụ then chốt:

Q. HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

BẢNG THỐNG KÊ CÔNG VIỆC QUÝ II NĂM 2026

TT	Tên công việc	Kết quả đầu ra	Thời hạn hoàn thành	Loại công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Minh chứng (Số ký hiệu văn bản)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Quản lý xưởng	Báo cáo	30/3/2026	Thường xuyên	10	100%	10	
2	Tuyển sinh trên địa bàn TPHCM	Báo cáo	29/4/2026	Đột xuất	12	110%	13.2	
3	Họp phụ huynh T.4	Báo cáo	29/4/2026	Đột xuất	12	100%	12	
4	Tổ chức cho SV tham quan tại các công ty Ford, Samco, Honda	Báo cáo	29/4/2026	Đột xuất	12	110%	13.2	
5	Quản lý xưởng	Báo cáo	29/4/2026	Thường xuyên	10	100%	10	
6	Hỗ trợ sinh viên trải nghiệm doanh nghiệp	Báo cáo	30/5/2027	Đột xuất	12	110%	13.2	
7	Tham gia hội thao công đoàn	Báo cáo	29/5/2026	Đột xuất	10	100%	10	
8	Quản lý xưởng	Báo cáo	29/5/2026	Thường xuyên	10	100%	10	
9	Tổ chức thi sinh viên giỏi nghề cấp khoa	Báo cáo	29/6/2027	Đột xuất	10	100%	10	
	Tổng số nhiệm vụ thực hiện trong quý	9						
	Tổng số nhiệm vụ vượt tiến độ/chất lượng							

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ

Ghi chú: Các ô chữ màu đỏ, nền vàng là thực hiện công thức, không tự nhập dữ liệu. Chỉ bổ sung dòng không thêm cột trong bảng tính.

Danh mục sản phẩm công việc được lập tập trung các nội dung trọng tâm

Cột 2. Tên công việc: ghi nội dung ngắn gọn, phản ánh đúng nhiệm vụ;

Cột 3. Kết quả đầu ra: ghi loại văn bản cụ thể như báo cáo, công văn, kế hoạch, đề án, hồ sơ, dữ liệu;

Cột 4. Thời hạn hoàn thành: ghi ngày hoặc mốc thời gian yêu cầu hoàn thành sản phẩm;

Cột 5. Loại công việc:

+ *Thường xuyên* là các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ và kế hoạch công tác;

+ *Đột xuất* Là các nhiệm vụ phát sinh do cấp có thẩm quyền giao ngoài kế hoạch.

Cột 6. Điểm chuẩn: Công việc thường xuyên 10 điểm/công việc; Công việc đột xuất 12 điểm/công việc;

Cột 7. Hệ số độ khó: phải được xác định ngay khi giao việc và được người giao việc phê duyệt

+ Công việc thông thường: 100%;

+ Công việc cần phối hợp nhiều đơn vị hoặc yêu cầu chuyên môn cao hơn bình thường: 110%

+ Công việc cần phối hợp nhiều đơn vị hoặc yêu cầu chuyên môn cao hơn bình thường: 120%

Cột 8. Điểm quy đổi tối đa = Điểm chuẩn (cột 6) × Hệ số độ khó (cột 7);

Cột 9. Minh chứng: Ghi Văn bản ban hành, hồ sơ, báo cáo, hệ thống điện tử và ngày tháng hoàn thành sản phẩm

TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH

BẢNG TÍNH ĐIỂM KPI - QUÝ II NĂM 2026

TT	Tên công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Tiến độ 30%	Kết quả 70%	Điểm thực hiện	Điểm quy đổi thực tế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Quản lý xưởng	10	100%	10	100%	100%	10	10
2	Tuyển sinh trên địa bàn TPHCM	12	110%	13.2	100%	100%	12	13.2
3	Họp phụ huynh T.4	10	100%	10	100%	80%	8.6	8.6
4	Tổ chức cho SV tham quan tại các công ty Ford, Samco, Honda	12	110%	13.2	100%	80%	10.32	11.35
5	Quản lý xưởng	12	110%	13.2	100%	80%	10.32	11.35
6	Hỗ trợ sinh viên trải nghiệm doanh nghiệp	12	110%	13.2	100%	80%	10.32	11.35
7	Tham gia hội thao công đoàn	12	100%	12	100%	100%	12	12
8	Quản lý xưởng	10	100%	10	100%	80%	8.6	8.6
9	Tổ chức thi sinh viên giỏi nghề cấp khoa	10	100%	10	100%	80%	8.6	8.6
10	Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tháng 5 của khoa	10	100%	10	100%	80%	8.6	8.6
	Điểm trị giá A			114.8	Điểm trị giá B			103.65
	KPI% (trục 4) = B/A * 70 điểm (nếu B>A thì KPI là 70 điểm)		63.2		(Điểm này được sử dụng để đưa vào cột Điểm đạt được, phần I-B, Mẫu 01-A. Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân)			

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ

Võ Đắc Thịnh

Ghi chú:

Cột 2. Tên công việc: Ghi nội dung ngắn gọn, phản ánh đúng nhiệm vụ;

Cột 3. Điểm chuẩn: Điểm chuẩn của công việc được xác định tại Danh mục Sản phẩm chuẩn;

Cột 4. Hệ số độ khó: Hệ số độ khó của công việc được xác định tại Danh mục Sản phẩm chuẩn;

Cột 5. Điểm quy đổi tối đa = Điểm chuẩn (cột 3) x hệ số độ khó (cột 4);

Cột 6. Tiến độ %: Tỷ lệ điểm căn cứ theo thời hạn hoàn thành (30%)

+ Hoàn thành đúng hoặc trước hạn: 100%

+ Hoàn thành trễ 1-3 ngày làm việc: 80%

+ Hoàn thành trễ 4-5 ngày làm việc: 60%

+ Hoàn thành trễ trên 5 ngày làm việc: 0%

Cột 7. Kết quả %: Tỷ lệ điểm căn cứ chất lượng sản phẩm (70%)

+ Đạt đầy đủ yêu cầu: 100%

+ Đạt yêu cầu, chỉnh sửa nhỏ: 80%

+ Hoàn thành cơ bản: 60%

+ Không đạt yêu cầu: 0%

Cột 8. Điểm thực hiện = Điểm chuẩn (cột 3) * {30% * Tiến độ% (cột 6) + 70% * Kết quả % (cột 7)}

Cột 9. Điểm quy đổi thực tế = Điểm thực hiện (cột 8) x Hệ số độ khó (cột 4)

Giá trị A: Tổng Điểm quy đổi tối đa (tổng cột 5); **Giá trị B:** Tổng Điểm quy đổi thực tế (tổng cột 9)

KPI = (giá trị B/Giá trị A) * 70 điểm (nếu B>A thì KPI đạt tối đa 70 điểm)

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ ĐỀ XUẤT XẾP LOẠI QUÝ 2, NĂM 2026
ĐỐI VỚI CÁN BỘ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH QUẢN LÝ

(Đính kèm Kế hoạch số /KH-LTT-TC ngày tháng 6 năm 2026 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị công tác	Cá nhân tự đề xuất mức xếp loại	Tập thể lãnh đạo, cơ quan, đơn vị đề xuất mức xếp loại	Tóm tắt căn cứ, cơ sở lý do trong trường hợp đề xuất mức xếp loại hoàn thành xuất sắc hoặc mức xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ hoặc các nội dung khác (nếu có)	Đề xuất nội dung liên quan về công tác khác (nếu có)
1.						
2.						

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG